

2025/26台灣企業甲級足球聯賽數字賽程							
周次	場次	企甲日期	時間	隊伍	成績	隊伍	場地
1	1	8月17日	TBC	1	:	8	TBC
	2		TBC	2	:	7	TBC
	3		TBC	3	:	6	TBC
	4		TBC	4	:	5	TBC
2	5	8月24日	TBC	1	:	7	TBC
	6		TBC	8	:	6	TBC
	7		TBC	2	:	5	TBC
	8		TBC	3	:	4	TBC
3	9	9月14日	TBC	1	:	6	TBC
	10		TBC	7	:	5	TBC
	11		TBC	8	:	4	TBC
	12		TBC	2	:	3	TBC
4	13	9月21日	TBC	1	:	5	TBC
	14		TBC	6	:	4	TBC
	15		TBC	7	:	3	TBC
	16		TBC	8	:	2	TBC
5	17	9月28日	TBC	1	:	4	TBC
	18		TBC	5	:	3	TBC
	19		TBC	6	:	2	TBC
	20		TBC	7	:	8	TBC
6	21	10月26日	TBC	1	:	3	TBC
	22		TBC	4	:	2	TBC
	23		TBC	5	:	8	TBC
	24		TBC	6	:	7	TBC
7	25	11月2日	TBC	1	:	2	TBC
	26		TBC	3	:	8	TBC
	27		TBC	4	:	7	TBC
	28		TBC	5	:	6	TBC
8	29	11月30日	TBC	8	:	1	TBC
	30		TBC	7	:	2	TBC
	31		TBC	6	:	3	TBC
	32		TBC	5	:	4	TBC
9	33	12月7日	TBC	7	:	1	TBC
	34		TBC	6	:	8	TBC
	35		TBC	5	:	2	TBC
	36		TBC	4	:	3	TBC
10	37	12月14日	TBC	6	:	1	TBC
	38		TBC	5	:	7	TBC
	39		TBC	4	:	8	TBC
	40		TBC	3	:	2	TBC
11	41	12月21日	TBC	5	:	1	TBC
	42		TBC	4	:	6	TBC
	43		TBC	3	:	7	TBC
	44		TBC	2	:	8	TBC

2025/26台灣企業甲級足球聯賽數字賽程							
周次	場次	企甲日期	時間	隊伍	成績	隊伍	場地
12	45	2026/2/1	TBC	4	:	1	TBC
	46		TBC	3	:	5	TBC
	47		TBC	2	:	6	TBC
	48		TBC	8	:	7	TBC
13	49	2026/2/8	TBC	3	:	1	TBC
	50		TBC	2	:	4	TBC
	51		TBC	8	:	5	TBC
	52		TBC	7	:	6	TBC
14	53	2026/3/1	TBC	2	:	1	TBC
	54		TBC	8	:	3	TBC
	55		TBC	7	:	4	TBC
	56		TBC	6	:	5	TBC
15	57	2026/4/12	TBC	1	:	8	TBC
	58		TBC	7	:	2	TBC
	59		TBC	6	:	3	TBC
	60		TBC	5	:	4	TBC
16	61	2026/4/19	TBC	1	:	7	TBC
	62		TBC	6	:	8	TBC
	63		TBC	5	:	2	TBC
	64		TBC	4	:	3	TBC
17	65	2026/4/26	TBC	6	:	1	TBC
	66		TBC	7	:	5	TBC
	67		TBC	8	:	4	TBC
	68		TBC	2	:	3	TBC
18	69	2026/5/3	TBC	5	:	1	TBC
	70		TBC	4	:	6	TBC
	71		TBC	3	:	7	TBC
	72		TBC	2	:	8	TBC
19	73	2026/5/10	TBC	4	:	1	TBC
	74		TBC	3	:	5	TBC
	75		TBC	2	:	6	TBC
	76		TBC	8	:	7	TBC
20	77	2026/5/17	TBC	3	:	1	TBC
	78		TBC	2	:	4	TBC
	79		TBC	8	:	5	TBC
	80		TBC	7	:	6	TBC
21	81	2026/5/24	TBC	2	:	1	TBC
	82		TBC	8	:	3	TBC
	83		TBC	7	:	4	TBC
	84		TBC	6	:	5	TBC
升級附加賽		2026/6/28	TBC	TBC	:	TBC	TBC

補賽日

2025/11/23

2026/6/14